UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HẢI PHÒNG

Mẫu số 02.a/TT

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN HỢP ĐỒNG
Gói thầu số 21: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại phường Nam Triệu

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thông tin hợp đồng lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần 1	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)
I	**Thông tin chung**			
1	**Hợp đồng**			
1.1	Số Hợp đồng	21/2026/HĐ-TĐCNT/GXL21	01-21/2026/HĐ-TĐCNT/GXL21	
1.2	Ngày, tháng, năm ký hợp đồng	11/6/2026	16/11/2026	
1.3	Loại hợp đồng	Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh	không điều chỉnh	
1.4	Ngày hiệu lực của hợp đồng	Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng	không điều chỉnh	
1.5	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký hợp đồng cho đến khi nhà thầu hoàn thành đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng. Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: tối đa 330 ngày kể từ ngày khởi công công trình.		
2	**Tên Dự án/gói thầu**		**không điều chỉnh**	
2.1	Tên dự án	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu tái định cư tại phường Nam Triệu		
2.2	Tên gói thầu	Gói thầu số 21: Thi công xây dựng công trình		
2.3	Mã dự án đầu tư	8161292		
3	**Chủ đầu tư**		**không điều chỉnh**	
3.1	Tên giao dịch	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng		
3.2	Đại diện	Ông Đào Sỹ Ngọc - Tổng Giám đốc		
3.3	Địa chỉ	Số 24 Cù Chính Lan, phường Hồng Bàng, Hải Phòng		
3.4	Tài khoản tại KBNN	9552/9557.2.8161292 mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực III		
3.5	Mã số thuế	0202276681		
3.6	Cơ quan quản lý thuế	Thuế thành phố Hải Phòng		
4	**Nhà thầu**		**không điều chỉnh**	
4.1	Tên giao dịch	Công ty TNHH xây dựng Hoàng Lộc		
4.2	Đại diện	Ông Trần Bá Tình - Giám đốc		
4.3	Địa chỉ	Lô 26, Khu tái định cư Bắc Sông Cấm, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng		

STT	Chỉ tiêu	Thông tin hợp đồng lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần 1	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)
4.4	Tài khoản tại NHTM	185209999 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Thủy Nguyên, Hải Phòng		
4.5	Mã số thuế	0200767483		
4.6	Cơ quan quản lý thuế	Thuế thành phố Hà Nội		
4.2	**Nhà thầu phụ**			
4.2.1	**Thành viên đứng đầu liên danh**	Tổng công ty Bảo hiểm PVI (PVI)		
4.2.1.1	Đại diện	Ông Nguyễn Khắc Thanh - Phó Giám đốc		*(Giấy ủy quyền ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)*
4.2.1.2	Địa chỉ	Tầng 10 tòa nhà CIC Tower, số 2 ngõ 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội		
4.2.1.3	Tài khoản tại NHTM	0301000356630 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Hoàn Kiếm		
4.2.1.4	Mã số thuế	0105402531 - 032		
4.2.1.5	Cơ quan quản lý thuế	Thuế thành phố Hải Phòng		
4.2.2	**Thành viên liên danh**	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (VASS)		
4.2.2.1	Đại diện	Ông Hoàng Hùng Mạnh - Giám đốc		*(Giấy ủy quyền số 030/2026/UQ-VASS/TGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tổng Giám đốc công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông)*
4.2.2.2	Địa chỉ	Số 452 Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội.		
4.2.2.3	Tài khoản tại NHTM	029868688686 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Thăng Long		
4.2.2.4	Mã số thuế	0303099446-028		
4.2.2.5	Cơ quan quản lý thuế	Thuế thành phố Hà Nội		
II	**Thông tin chi tiết**			
1	**Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**		**Điều chỉnh thanh toán chi phí vật liệu**	
1.1	***Giá trị hợp đồng***	**199.423.454.498**		
1.2	***Quản lý tạm ứng và thu hồi tạm ứng***			

STT	Chỉ tiêu	Thông tin hợp đồng lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần 1	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)
1.2.1	Mức vốn tạm ứng	Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu số tiền tối đa không quá 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền **59.827.000.000** đồng (Bằng chữ: Năm mươi chín tỷ, tám trăm hai mươi bảy triệu đồng). Có yêu cầu bảo lãnh tạm ứng. Trên cơ sở đề nghị của Nhà thầu, số tiền tạm ứng cho Nhà thầu sẽ được chuyển vào từng tài khoản của các thành viên Liên danh tương ứng với giá trị các thành viên này thực hiện bảo lãnh. Việc thanh toán tiền tạm ứng sẽ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần căn cứ vào kế hoạch vốn được bố trí cho gói thầu trong năm kế hoạch, tiến độ thực hiện gói thầu. Căn cứ kế hoạch vốn của dự án, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản về số lần tạm ứng, giá trị tạm ứng để Nhà thầu thực hiện thủ tục tạm ứng theo quy định của hợp đồng. Thông báo tạm ứng Hợp đồng của Chủ đầu tư là một trong các tài liệu của hợp đồng.		
1.2.2	Thời điểm tạm ứng lần đầu	Việc thanh toán tiền tạm ứng nêu trên sẽ được thực hiện trong vòng 28 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận đủ: (i) Bảo đảm thực hiện hợp đồng quy định tại Mục 5 ĐKC và (ii) Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương khoản tiền Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu. Hình thức bảo lãnh tiền tạm ứng là một thư bảo lãnh của một ngân hàng được Chủ đầu tư chấp nhận, phát hành theo mẫu trong E-HSMT. Bảo lãnh tiền tạm ứng là bảo lãnh thanh toán vô điều kiện và không hủy ngang mang tên Nhà thầu, được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng. Trường hợp cần bổ sung khoản tiền tạm ứng, Chủ đầu tư sẽ Thông báo điều chỉnh tạm ứng hợp đồng bằng văn bản. Thông báo điều chỉnh tạm ứng Hợp đồng của Chủ đầu tư là một trong các tài liệu của hợp đồng.		
1.3	***Thu hồi tạm ứng***	Mức thu hồi và thời điểm thu hồi tạm ứng sẽ được Chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất thực hiện tại từng lần thanh toán bằng Biên bản giữa các Bên trên cơ sở khối lượng và tiến độ hoàn thành của hợp đồng, cụ thể như sau: + Các đợt thanh toán có lũy kế giá trị khối lượng hoàn thành dưới 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng): Mức thu hồi tối thiểu là 20% giá trị khối lượng hoàn thành tương ứng. + Các đợt thanh toán có lũy kế giá trị khối lượng hoàn thành từ 30% đến dưới 60% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng): Mức thu hồi tối thiểu là 30% giá trị khối lượng hoàn thành tương ứng. + Các đợt thanh toán có lũy kế giá trị khối lượng hoàn thành từ 60% đến 80% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng): Mức thu hồi tương ứng với giá trị khối lượng hoàn trong các lần thanh toán và thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng). Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản nghiệm thu hoàn thành và trước khi chấm dứt Hợp đồng, khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Chủ đầu tư.		
1.4.	***Quy định về tạm giữ chờ quyết toán hoàn thành dự án (nếu có)***	Căn cứ theo kế hoạch vốn được bố trí, giá trị 5% khối lượng hoàn thành của Nhà thầu được tạm giữ lại chờ quyết toán sẽ được chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực III. Số tiền tạm giữ tại tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư sẽ được chuyển trả theo các đợt cho Nhà thầu sau khi Nhà thầu đã hoàn thành công tác lập, giao nộp hồ sơ quyết toán (tối đa 3% khối lượng hoàn thành theo hợp đồng), khi giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (phần còn lại). Phần chênh lệch giảm (nếu có) sẽ được nộp lại Ngân sách nhà nước theo quy định.		
2	**Bảo hiểm và bảo hành công trình**			

STT	Chỉ tiêu	Thông tin hợp đồng lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần 1	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)
2.1	Bảo hiểm	Trước khi khởi công công trình Nhà thầu phải: (i) Mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng với số tiền bảo hiểm không được thấp hơn giá trị hợp đồng. Thời hạn bảo hiểm kể từ ngày khởi công công trình) cho đến khi khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng cộng thêm thời gian bảo hành công trình, tổng cộng là 29 tháng. (ii) Mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba. Thời hạn bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba bắt đầu kể từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định pháp luật. Việc xác định thời hạn bảo hiểm cụ thể đối với người lao động căn cứ vào hợp đồng lao động. - Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là một trăm (100) triệu đồng cho một người trong một vụ và không giới hạn số vụ tổn thất; - Số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với thiệt hại về tài sản và chi phí pháp lý có liên quan là 100 (một trăm) tỷ đồng cho cả thời hạn bảo hiểm và không giới hạn số vụ tổn thất. (iii) Mua bảo hiểm đối với các bảo hiểm cần thiết khác như: bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với các công trình tạm,... trong quá trình thi công công trình. Phạm vi bảo hiểm từ sau ngày khởi công đến ngày nghiệm thu công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng.		
2.2	Bảo hành công trình	20.1. Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải: - Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian quy định tại E-ĐKCT; - Trường hợp Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 21 ngày trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành. Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 21 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên. Thời gian bảo hành công trình 12 tháng, kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao theo quy định. Chủ đầu tư sẽ tạm giữ lại tiền bảo hành công trình tương đương 5% giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, hai bên thống nhất số tiền tạm giữ này sẽ được chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực III. Chủ đầu tư sẽ hoàn trả tiền tạm giữ bảo hành cho Nhà thầu trong trường hợp (1) Nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành công trình và được Chủ đầu tư chấp thuận, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu giá trị tương ứng giá trị trong bảo lãnh bảo hành công trình hoặc (2) khi Nhà thầu được cấp có thẩm quyền ký xác nhận đã hoàn thành trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định. Khi giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phần chênh lệch giảm (nếu có) sẽ được gộp lại Ngân sách nhà nước theo quy định.		
2.3	Thông tin chi tiết số văn bản của tổ chức tín dụng trong trường hợp hợp đồng quy định hình thức bảo lãnh để đảm bảo bảo hành			
3	**Quy định về việc sử dụng chứng chỉ thanh toán tạm thời đối với dự án sử dụng vốn nước ngoài (nếu có)**			

STT	Chỉ tiêu	Thông tin hợp đồng lần đầu	Thông tin điều chỉnh lần 1	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)
4	Thỏa thuận về đặt cọc đối với hợp đồng mua bán nhà, đất của dự án tại nước ngoài			

Hải Phòng, ngày 27 tháng 11 năm 2026

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HẢI PHÒNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Phong